CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1297/QĐ-ĐHNT, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Tiếng Anh: **Tourism and Travel Services Administration**

I.2. Tên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Mã số: 6810101

I.3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

I.4. Hình thức đào tạo: (Chính quy/thường xuyên)

I.5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

I.6. Thời gian đào tạo: 2.5 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 92 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng).

I.8. Khoa quản lý: Khoa Du lịch

I.9. Giới thiệu về chương trình

Chương trình giáo dục cao đẳng Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đào tạo các sinh viên có trình độ và kỹ năng nghề trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, du lịch và lữ hành. Sinh viên ra trường có thể làm việc trong các đơn vị kinh doanh du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các doanh nghiệp dịch vụ vận chuyển; một số đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác như dịch vụ hàng không, dịch vụ y tế, hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch các cấp.

II. Mục tiêu đào tạo

II.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục trình độ cao đẳng Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

II.2. Mục tiêu cụ thể *(Chuẩn đầu ra):*

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;

A2. Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật;

A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ;

A5. Có đủ sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;

B3. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B3.1 Kiến thức về nguyên lý quản trị; marketing và quản trị nhân lực.

B3.2 Kiến thức về pháp luật (luật du lịch Việt nam và luật du lịch quốc tế).

B3.3 Có kiến thức cơ bản về kinh doanh kinh doanh lữ hành, tổ chức sự kiện hội nghị.

B3.4 Các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ du lịch và lữ hành ở các cơ sở quản lý hoặc kinh doanh du lịch, cụ thể là:

- Các kiến thức chuyên sâu về văn hóa, địa lý, lịch sử, các tuyến điểm du lịch, tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn.
- Các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh lữ hành: thiết kế và điều hành tour du lịch; kinh doanh lữ hành.

B3.5 Vận dụng lý thuyết vào thực hành nghiệp vụ quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- Kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng hoạt náo, thuyết trình.
- Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức sắp xếp công việc.

- Kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

C2. Kỹ năng cứng

- C2.1 Vận dụng được kỹ năng thiết kế, hướng dẫn, điều hành Tour; bán Tour, chăm sóc khách hàng; kỹ năng tổ chức sự kiện và hội nghị trong Tour.
- C2.2 Vận dụng được kỹ năng phục vụ và chăm sóc khách và phục vụ khách trong doanh nghiệp lữ hành, thực hiện tour du lịch.
- C2.3 Vận dụng được kỹ năng sales, marketing trong các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch và lữ hành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

A. Cơ sở kinh doanh du lịch: Hãng lữ hành, hãng vận chuyển, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên bộ phận nghiệp vụ du lịch (hướng dẫn, điều hành Tour, bán Tour);
- Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung;
- Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại, marketing, quan hệ khách hàng tại các doanh nghiệp du lịch.

B. Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Du lịch) (Phòng lữ hành, Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Thanh tra du lịch) ;
- Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng học phần: 40
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 92 Tín chỉ
- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 555 giờ, trong đó:

  +/ Bắt buộc: 465 giờ

  +/ Tự chọn: 90 giờ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 875 giờ, trong đó:

  +/ Bắt buộc: 8755giờ

  +/ Tự chọn: 0 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 825 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 615 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
A	**GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**	**34**	**370**	**185**		
I	**CÁC HỌC PHẦN CHUNG**	**26**	**290**	**145**		
I.1	***Học phần bắt buộc***	***24***	***280***	***125***		
1	Chính trị 1	2	30			A1,B1
2	Chính trị 2	3	40		1	A1,B1
3	Pháp luật đại cương	2	25	5	2	A2,B2
4	Tin học cơ sở	2	30			A2,B2
5	Thực hành tin học đại cương	1		30	4	A2,B2
6	Tiếng Anh A2.2	4	45	30		A4,C1
7	Tiếng Anh B1.1	4	45	30	6	A4,C1
8	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	3	30	15		A1,B1
9	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	30			A1,B1
10	Điền kinh	1	5	15		A5
I.2	***Học phần tự chọn***	***2***	***10***	***20***		
11	Bóng đá	1	5	10		A5
12	Bóng chuyền	1	5	10		A5
13	Cầu lông	1	5	10		A5
14	Võ Thuật	1	5	10		A5
15	Bơi lội	1	5	10		A5
II	**Các học phần theo nhóm ngành đào tạo**	**8**	**80**	**40**		
II.1	***Nhóm HP thuộc khối Xã hội nhân văn***	***6***	***60***	***30***		
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		A2,B2,B3.4
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	20	10		A4,C1

18	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	20	10		A3,C1
19	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	20	10		A2,B2
20	Tâm lý học đại cương	2	20	10		A2,B2
21	Khởi sự kinh doanh	2	20	10		A2,B2
22	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	10		A2,B2
II.2	***Nhóm HP thuộc khối Khoa học tự nhiên***	***2***	***20***	***10***		
23	Con người và môi trường	2	20	10		B2
24	Biến đổi khí hậu	2	20	10		B2
B	**CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN**	**58**	**455**	**430**		
I	**Học phần cơ sở *(bắt buộc)***	**24**	**230**	**130**		
25	Đại cương về Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	30	15		B3.1,B3.3
26	Marketing căn bản	3	30	15		B3.1
27	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3	30	15		B3.2
28	Kinh tế du lịch	3	30	15		B3.4
29	Địa lý du lịch	3	30	15		B3.4
30	Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3	30	15		B3.4
31	Kỹ năng bổ trợ	3	20	25	29	B3.4,C1
32	Văn hóa du lịch	3	30	15		B2,B3.4
II	**Học phần chuyên môn**	**34**	**255**	**300**		
II.1	***Các học phần bắt buộc***	**24**	**245**	**160**		
31	Các tuyến điểm du lịch	3	45		29,30, 32	B3.4,B3.5,C2.1
32	Thực hành các tuyến điểm du lịch	1		30	31	B3.5,C1, C2.1
33	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	45		29,30, 32	B3.4,B3.5,C2.1
34	Thực hành Nghiệp vụ hướng dẫn	1		30	33	B3.5,C1, C2.1
35	Thiết kế và điều hành Tour du lịch	3	45		29,30, 32	B3.4,B3.5,C2.1
36	Thực hành thiết kế và điều hành tour du lịch	1		30	35	B3.5,C1, C2.1

37	Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	3	30	15	25,28	B3.1,B3.5
38	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	30	15	25,28, 31	B3.3,B3.5,C2.1
39	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3	30	15	25,28	B3.3,B3.5, C2.2,C2.3
40	Tiếng Anh chuyên ngành lữ hành	3	20	25	31,33, 35	B2,B3
II.2	***Tốt nghiệp***	**10**	**10**	**140**		
41	**Chuyên đề tốt nghiệp 1**	**5**	**5**	**70**		
42	**Chuyên đề tốt nghiệp 2**	**5**	**5**	**70**	41	
Tổng cộng		**92**				

TỔ CẬP NHẬT

Huỳnh Cát Duyên

Ninh Thị Kim Anh

Trần Ngọc Thắng

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

Lê Chí Công

PHÒNG ĐÀO TẠO

Tô Văn Phương

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trang Sĩ Trung

BẢNG KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

(Không bao gồm các học phần An ninh quốc phòng và Giáo dục thể chất)

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1 (14TC)		**Tổng số tín chỉ học kỳ 1**	**14**
		Học phần bắt buộc	**10**
		Chính trị 1	2
		Tin học cơ sở	2
		Thực hành tin học đại cương	1
		Pháp luật đại cương	2
		Kinh tế du lịch	3
		Học phần tự chọn	**4**
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2
		Tâm lý học đại cương	2
		Biến đổi khí hậu	2
2 (16TC)		**Tổng số tín chỉ học kỳ 2**	16
		Học phần bắt buộc	**12**
		Chính trị 2	3
		Kỹ năng bổ trợ	3
		Marketing căn bản	3
		Địa lý du lịch	3
		Học phần tự chọn	**4**
		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
		Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
		Khởi sự kinh doanh	2
		Lịch sử văn minh thế giới	2
		Con người và môi trường	2

3 (16TC)		**Tổng số tín chỉ học kỳ 3**	**16**
		Đại cương Quản trị doanh nghiệp du lịch	3
		Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3
		Nghiệp vụ hướng dẫn	3
		Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn	1
		Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3
		Văn hóa du lịch	3
4 (14TC)		**Tổng số tín chỉ học kỳ 4**	**14**
		Các tuyến điểm du lịch	3
		Thực hành các tuyến điểm du lịch	1
		Thiết kế và điều hành tour du lịch	3
		Thực hành Thiết kế và điều hành tour du lịch	1
		Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	3
		Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3
5 (16TC)		**Tổng số tín chỉ học kỳ 5**	**16**
		Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3
		Quản trị sự kiện và hội nghị	3
		Chuyên đề tốt nghiệp 1	**5**
		Chuyên đề tốt nghiệp 2	**5**